

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2011

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Chỉ thị số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012

Giai đoạn đánh giá: Từ tháng 4/2010 đến tháng 2/2011

Thực hiện Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012, đến nay Trường Đại học Nha Trang đã triển khai và đánh giá các hoạt động như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt các văn bản của cấp trên:

Từ ngày 01/4/2010 đến 10/4/2010, tất cả các đơn vị trong trường đã tổ chức họp đơn vị để quán triệt các văn bản sau:

- Nghị quyết 05-NQ/BCSD ngày 6/1/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT về đổi mới quản lý GD ĐH giai đoạn 2010-2012.
- Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT ngày 11/1/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- Công văn số 1242/BGDĐT-VP ngày 12/3/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

2. Xây dựng Ban chỉ đạo đổi mới quản lý cấp Trường:

Nhằm tổ chức xây dựng Chương trình hành động đổi mới quản lý của Nhà trường và chỉ đạo công tác triển khai, ngày 23/3/2010 Trường đã thành lập Ban chỉ đạo gồm 10 người, do một Phó hiệu trưởng làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo đã tổ chức xây dựng Chương trình hành động cấp Trường và phân công theo dõi việc triển khai ở các đơn vị.

3. Tổ chức xây dựng chương trình hành động của Nhà trường, của mỗi đơn vị:

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã xây dựng Chương trình hành động đổi mới quản lý giai đoạn 2010-2012.
- Trên cơ sở Chương trình hành động đổi mới quản lý của trường, mỗi đơn vị đã xây dựng chương trình hành động riêng phù hợp với chức năng của mỗi đơn vị.

4. Tổ chức đăng ký thực hiện chương trình hành động đối với mỗi CBGD:

Trên cơ sở chương trình hành động của đơn vị và của trường, mỗi CBGD đã đăng ký kế hoạch thực hiện trong đó tập trung chủ yếu vào hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy – đánh giá và tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học.

5. Tổ chức hội nghị đổi mới công tác quản lý:

Nhằm cụ thể hóa Chương trình hành động đổi mới quản lý của trường và các đơn vị, ngày 07/5/2010 Nhà trường đã tổ chức “Hội nghị triển khai thực hiện Chỉ thị số

296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012”

(Kỷ yếu Hội nghị được đăng tải tại trang web:

<http://www.ntu.edu.vn/phongban/chatluongdt/default.aspx?file=privateres/phongban/chatluongdt/file/dien-dan-doi-moi-phuong-phap-giang-day-danh-gia-va-quan-ly-quan-ly-giao-duc-dai-hoc.htm.aspx>)

6. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Chương trình hành động:

Công tác sơ kết Chương trình hành động đổi mới quản lý được Nhà trường tổ chức theo 2 cấp:

- Cấp đơn vị: căn cứ Chương trình hành động của đơn vị và Nhà trường, mỗi đơn vị đã tiến hành sơ kết sau mỗi học kỳ và gửi báo cáo về Ban chỉ đạo cấp Trường.
- Cấp trường: Nhà trường tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện của mỗi đơn vị trong tháng 3/2011

II. ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ

Chương trình 1: Đổi mới công tác quản lý điều hành nhà trường

1.1 Tổ chức rà soát, cập nhật và phân công thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trung và dài hạn, xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện định kỳ.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng KH-TC (chủ trì), các đơn vị
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - **Thực trạng:** Nhà trường đang tổ chức hoàn thiện Kế hoạch chiến lược đến 2020.
 - **Điểm mạnh:** Kế hoạch chiến lược của Trường đến 2020 đã được xây dựng
 - **Hạn chế:** Kế hoạch chiến lược của Trường thiếu cập nhật định hướng chung để từ đó các đơn vị cụ thể hóa
 - **Đơn vị làm tốt:**
 - **Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:**
 - **Đề xuất:**
 - **Thành lập Tổ công tác xây dựng và đánh giá kế hoạch chiến lược**
 - **Dựa trên Tầm nhìn của Trường và tình hình thực tế để xây dựng định hướng chung, trên cơ sở đó các khoa cụ thể hóa**

1.2 Nâng cấp và hoàn thiện website: mỗi đơn vị cử 01 cán bộ chuyên trách cập nhật thông tin trên trang web, công bố đầy đủ các thông tin cần thiết về nhà trường/đơn vị/bộ môn (tiếng Việt và tiếng Anh) nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin trong và ngoài trường, thực hiện nghiêm túc yêu cầu “3 công khai” của Bộ GD&ĐT (theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT).

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010

- Thực hiện: Ban biên tập website (chủ trì), các tổ chức, đơn vị, bộ môn
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Trang web của Trường đang trong quá trình nâng cấp (xây dựng cổng thông tin điện tử)
 - Điểm mạnh: Hệ thống văn bản pháp qui được đăng kịp thời, thường xuyên cập nhật
 - Hạn chế: Chưa công khai đầy đủ thông tin trên website theo yêu cầu của Bộ: đội ngũ GV, hệ thống CSVC, mức học phí,
 - Đơn vị làm tốt: **P.ĐT**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu: **K.N**
 - Đề xuất: BBT website cần định kỳ đánh giá tình hình công khai, cập nhật thông tin của các đơn vị, có kế hoạch hỗ trợ các đơn vị cập nhật website tiếng Anh (nhìn chung đang rất ít cập nhật). Cần tổ chức công khai các thông tin theo yêu cầu của Bộ có tính tập trung, hệ thống.

1.3 Nâng cấp hệ thống máy chủ và đường truyền để bảo đảm nhu cầu thông tin internet của tất cả các đơn vị, các khu giảng đường. Tạo điều kiện thuận lợi để tất cả CBVC và SV có thể thường xuyên sử dụng thư điện tử theo hộp thư chung của nhà trường, tiến đến chỉ sử dụng địa chỉ thư điện tử có cùng tên miền của nhà trường trong các giao dịch công từ năm 2011.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 12/2010 (bảo đảm nhu cầu thông tin internet)
- Thực hiện: Phòng QT-TB (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Hệ thống máy chủ được nâng cấp theo nhu cầu, đường truyền internet được phủ rộng
 - Hạn chế: Chưa có hệ thống thư điện tử theo tên miền email chung của nhà trường
 - Đơn vị làm tốt:
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu: **P.QTTB**
 - Đề xuất: Tăng cường mạng không dây đến các giảng đường, khẩn trương xúc tiến xây dựng tên miền email chung

1.4 Rà soát biên chế và chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản lý từ trường đến đơn vị. Mỗi cấp quản lý và vị trí công tác đều có sự phân công rõ ràng, có cơ chế giám sát và đánh giá việc hoàn thành trách nhiệm. Hoàn thiện cơ chế phân cấp đi đôi với phân quyền và trách nhiệm tài chính, trước mắt đối với một số lĩnh vực công tác mấu chốt: đào tạo, NCKH, cơ sở vật chất – trang thiết bị. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong trường. Hoàn thiện các văn bản quản lý.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), các đơn vị
- Mô tả kết quả thực hiện:

- Thực trạng: Nhà trường đang trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện bộ máy, đặc biệt khối các khoa
 - Điểm mạnh: Bộ máy được định kỳ rà soát về chức năng, nhân sự, có cơ chế đánh giá công vụ hợp lý và phát huy tác dụng
 - Hạn chế: Công tác phân cấp ở lĩnh vực quản lý NCKH, CSVC chưa rõ nét
 - Đơn vị làm tốt: **P.TCHC**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
- Đề xuất: Tiếp tục phân cấp ở lĩnh vực quản lý NCKH, CSVC

1.5 Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở tất cả các cấp quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm phát huy tốt dân chủ cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp đơn vị trở lên.
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở tất cả các cấp phối hợp khá nhịp nhàng
 - Hạn chế: Cơ chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở nhiều đơn vị chưa được xây dựng thành văn bản
 - Đơn vị làm tốt (có văn bản về sự phối hợp giữa CQ và các tổ chức): **K.KTTT, K.KTTC**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Các đơn vị (đặc biệt các khoa) cần xây dựng Cơ chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể

1.6 Hoàn thiện về mặt tổ chức và phát huy đầy đủ vai trò tham mưu trong các lĩnh vực đào tạo và NCKH của các hội đồng khoa học – đào tạo cấp trường và khoa.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì), các khoa.
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Hội đồng KH-ĐT ở nhiều khoa đã làm việc hiệu quả
 - Hạn chế: Hội đồng KH-ĐT cấp Trường chưa phát huy được vai trò
 - Đơn vị làm tốt: **K.KTTT, K.CK, V.CNSH**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Hoàn thiện chức năng Hội đồng KH-ĐT cấp trường và xây dựng kế hoạch hoạt động.

1.7 Hoàn thiện hệ thống tiêu chí và qui trình đánh giá thi đua trên cơ sở tích hợp các yêu cầu thi đua của chính quyền và công đoàn. Xây dựng những qui định cụ thể để làm cơ sở qui đổi các hoạt động chuyên môn của GV.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 1/2011
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Đang tổ chức điều chỉnh một số nội dung qui đổi giờ chuẩn cho GV
 - Điểm mạnh: Hệ thống tiêu chí, qui trình công tác thi đua được công khai, định kỳ rà soát
 - Hạn chế: Hệ thống tiêu chí thi đua CQ và CĐ chưa thật sự gắn bó, chưa phản ánh đầy đủ các cuộc vận động lớn
 - Đơn vị làm tốt:
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Cần nghiên cứu đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo” vào các tiêu chí thi đua của CQ, CĐ

1.8 Triển khai có hiệu quả việc thực hiện các tiêu chuẩn KĐCL được phân công theo từng năm học, hướng đến mục tiêu Đạt tiêu chuẩn chất lượng GD ở mức độ cao hơn kết quả KĐCL lần I.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng ĐBCLĐT&KT (chủ trì), các đơn vị.
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Các tiêu chuẩn, tiêu chí KĐCL đã được phân công thực hiện đến từng đơn vị
 - Hạn chế: Sự quan tâm thực hiện các tiêu chuẩn KĐCL ở nhiều đơn vị còn ít
 - Đơn vị làm tốt: P.KHCN, P.ĐBCL (lưu giữ có hệ thống các minh chứng), K.LLCT (xây dựng ngân hàng đề thi)
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Định kỳ tổ chức kiểm tra việc lưu giữ minh chứng, việc thực hiện các tiêu chí được giao cho các đơn vị

1.9 Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị về “Nâng cao năng lực quản lý” hoặc tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên đề quản lý dành cho CBQL, chuyên viên ở các cấp.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:

- Điểm mạnh: Năng lực và hiệu quả của đội ngũ CBVC khối quản lý được nhà trường quan tâm đầu tư, theo dõi. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CV.
- Hạn chế: Chưa tổ chức hội nghị Nâng cao năng lực QL cấp trường trong NH 2009-10
- Đơn vị làm tốt: **P.TCHC**
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
- Đề xuất: Định kỳ tổ chức cập nhật kiến thức quản lý cho CB lãnh đạo từ cấp đơn vị trở lên, hội nghị Nâng cao năng lực QL cấp trường (hai năm 1 lần) để chia sẻ kinh nghiệm

1.10 Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra hành chính việc chấp hành các qui định chung của nhà trường nhằm duy trì kỷ cương trong mọi hoạt động. Hoạt động kiểm tra cần được từng bước cải tiến theo hướng văn minh, đi vào chiều sâu, phát huy ý thức tự giác của CBVC và trách nhiệm của đơn vị, tổ công tác/bộ môn.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng TC-HC, Phòng ĐBCLĐT&KT (đồng chủ trì), các đơn vị
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Ý thức tự giác của CBVC trong chấp hành giờ giấc làm việc nhìn chung có tốt hơn
 - Hạn chế: Tổ kiểm tra hành chính (thuộc P.TC-HC) chưa thực thi tốt trách nhiệm trong việc theo dõi hoạt động giảng dạy
 - Đơn vị làm tốt:
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu: **P.TCHC**
 - Đề xuất: Tăng cường nhân sự (kiêm nhiệm) cho Tổ kiểm tra hành chính để có thể kiểm tra hoạt động giảng dạy

1.11 Tin học hóa (lưu trữ thông tin, trang bị phần mềm quản lý chuyên nghiệp) các hoạt động quản lý của nhà trường trên các mặt: đào tạo, NCKH, nhân sự, SV, tài chính, thiết bị.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2011-2012
- Thực hiện: TT. CNPM, Khoa CNTT (đồng chủ trì), các đơn vị
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Nhà trường đang trong quá trình hoàn thiện các phần mềm quản lý.
 - Điểm mạnh: Hầu hết các văn bản, qui trình công việc đã được đưa lên website
 - Hạn chế: Phần mềm quản lý ĐT phát triển chậm, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tổ chức đào tạo. Các phần mềm ở các lĩnh vực công tác thiếu sự kết hợp.

- Đơn vị làm tốt:
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
- Đề xuất: Hoạt động tin học hóa cần được sự chỉ đạo tập trung ở cấp trường với kế hoạch cụ thể.

Chương trình 2: Đổi mới công tác quản lý đào tạo.

2.1 Hoàn thiện hệ thống văn bản của Trường về đào tạo theo hệ thống tín chỉ và công bố trên website.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng Đào tạo ĐH&SĐH (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Đào tạo theo tín chỉ được triển khai triệt để từ K. 52 (NH 2010-2011)
 - Điểm mạnh: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được xây dựng đầy đủ, kịp thời và đã đưa lên website
 - Hạn chế:
 - Đơn vị làm tốt: **P.ĐT**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Tiếp tục hoàn thiện các văn bản liên quan đến quản lý SV

2.2 Xây dựng hoàn chỉnh CTGD và đề cương chi tiết học phần của các ngành và trình độ đào tạo, và công bố trên website.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng Đào tạo ĐH&SĐH (chủ trì), các khoa
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng CTĐT, ĐCCT của các ngành đào tạo ĐH, CĐ
 - Điểm mạnh: Các khoa đã đầu tư đáng kể để hoàn thành hệ thống chuẩn đầu ra
 - Hạn chế: Hầu hết các CTĐT mới được xây dựng chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
 - Đơn vị làm tốt:
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Thống nhất trong toàn trường các tiêu chí biên soạn, đánh giá CTĐT và ĐCCT

2.3 Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ có khả năng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của hoạt động đào tạo và được khai thác có hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2010-2011

- Thực hiện: Phòng Đào tạo ĐH&SDH (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng: Nhà trường đang trong quá trình hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo.
 - Điểm mạnh:
 - Hạn chế: Năng lực đội ngũ làm phần mềm của trường còn hạn chế, nhân sự rất mỏng.
 - Đơn vị làm tốt:
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
 - Đề xuất: Từng bước xây dựng đội ngũ làm phần mềm mang tính chuyên nghiệp để hỗ trợ nhà trường trên tất cả các lĩnh vực quản lý

2.4 Đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học: vào đầu mỗi năm học mỗi GV đăng ký đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc thực hiện ít nhất một công việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; bộ môn và khoa tổ chức đánh giá, tổng kết vào cuối năm học. Mỗi năm, khoa tổ chức ít nhất 01 hội thảo về hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: các khoa, bộ môn
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh:
 - Hạn chế: Hoạt động đăng ký, triển khai, đánh giá ở cấp BM nhìn chung ít được quan tâm
 - Đơn vị làm tốt (tất cả các BM đăng ký đổi mới PPGD trên website trong HKI): **K.NN, K.KTh**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu (có trên ½ số BM chưa đăng ký đổi mới PPGD trên website trong HKI): **K.CB, K.CNTT, K.KHCB, K.N, V.CNSH**
 - Đề xuất: Lãnh đạo BM cần phát huy trách nhiệm trong việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động đổi mới PPGD tại BM, lãnh đạo Khoa thương xuyên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở.

2.5 Định kỳ tổ chức lấy ý kiến SV về giảng dạy của GV đối với các học phần lý thuyết và thực hành, và xem đây là một trong các kênh thông tin chính thức để đánh giá chất lượng giảng viên.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng ĐBCLĐT&KT (chủ trì)
- Mô tả kết quả thực hiện:
 - Thực trạng:
 - Điểm mạnh: Hàng năm đều tổ chức lấy ý kiến SV về giảng dạy học phần

- Hạn chế: Chưa lấy ý kiến SV về hướng dẫn thực hành, thực tập; ý kiến của học viên CH về môn học
- Đơn vị làm tốt:
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:

➤ Đề xuất: Kinh phí NORAD cho hoạt động này sắp hết (đến hết 2011), Nhà trường cần quan tâm đầu tư kinh phí để duy trì.

2.6 Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về người học, về SV tốt nghiệp và định kỳ hai năm một lần tổ chức khảo sát SV tốt nghiệp về chất lượng đào tạo và việc làm.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010
- Thực hiện: Phòng CTSV (chủ trì), các khoa
- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ Thực trạng:

- Điểm mạnh:
- Hạn chế: Hệ thống cơ sở dữ liệu về người học, về SV tốt nghiệp còn rời rạc, chưa đầy đủ, chưa có phần mềm quản lý và cập nhật chuyên nghiệp. Việc tổ chức khảo sát SVTN ở các khoa rất hạn chế.
- Đơn vị làm tốt:
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu: **P.CTSV**

➤ Đề xuất: P.CTSV cần có kế hoạch xây dựng CSDL về người học và SVTN. Các khoa cần quan tâm hơn nữa đến hoạt động khảo sát chất lượng, tình trạng việc làm của SVTN.

2.7 Hoàn thiện Trung tâm hỗ trợ SV về chức năng, nhân sự, mô hình hoạt động theo hướng kết hợp với nhân sự và hoạt động của Đoàn TN và Hội SV từ cấp đơn vị, tăng cường vai trò tư vấn cho SV về học tập, sinh hoạt và việc làm. Hoàn chỉnh công tác quản lý SV cho phù hợp với tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011
- Thực hiện: Phòng CTSV (chủ trì), Đoàn TN, Hội SV
- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ Thực trạng:

- Điểm mạnh: Trung tâm HTSV đã được thành lập với sự hỗ trợ của Đoàn TN, Hội SV, sự quan tâm của lãnh đạo trường
- Hạn chế: Nhân sự của TT còn mỏng, chưa có phương hướng, kế hoạch hoạt động rõ ràng, chưa có nhiều hoạt động thật sự mang lại lợi ích cho SV
- Đơn vị làm tốt:
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu: **P.CTSV**

➤ Đề xuất: Tiếp tục đầu tư về nhân sự, tài chính để TT phát triển các hoạt động hữu ích.

2.8 Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường phát triển nguồn lực thông tin và mở rộng quan hệ hợp tác cải tiến qui trình và phương pháp phục vụ bạn đọc để nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của Thư viện. Bước đầu xây dựng thư viện số đáp ứng yêu cầu đào tạo tín chỉ và NCKH của Nhà trường. Thường xuyên cập nhật thông tin tại trang web của Thư viện.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2009-2010

- Thực hiện: Thư viện (chủ trì), Phòng KH-TC

- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ **Thực trạng:**

○ Điểm mạnh: TV trường được thường xuyên đầu tư về tài liệu, cải tiến qui trình làm việc

○ Hạn chế: Còn khá nhiều học phần thiếu TLTK, lượng độc giả còn hạn chế

○ Đơn vị làm tốt: **TV**

○ Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:

➤ Đề xuất: Các khoa, BM cần chủ động đề xuất với TV để tăng cường các đầu sách chuyên môn, nhất là đối với các học phần mới

Chương trình 3: Đổi mới công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.

3.1 Hoàn thiện hệ thống văn bản về hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố trên website. Tổ chức phân cấp cho các khoa trong công tác xét duyệt, quản lý các đề tài NCKH cấp trường.

- Thời gian thực hiện: Đến hết NH 2009-2010

- Thực hiện: Phòng KH-CN-HTQT (chủ trì)

- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ **Thực trạng:**

○ Điểm mạnh: Hệ thống các văn bản pháp qui, qui trình, biểu mẫu về KH-CN đã được đưa lên website

○ Hạn chế: Qui định phân cấp về quản lý KCKH chậm được xây dựng (mới dự thảo)

○ Đơn vị làm tốt: **P.KH-CN**

○ Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:

➤ Đề xuất: Sớm xây dựng văn bản chính thức về phân cấp quản lý NCKH cho các khoa

3.2 Xây dựng cơ sở dữ liệu chi tiết về các đề tài NCKH các cấp do nhà trường thực hiện và công bố đầy đủ trên website.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011

- Thực hiện: Phòng KH-CN-HTQT (chủ trì)

- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ Thực trạng:

- Điểm mạnh: Trang web của P.KHCN đã đăng tải các loại đề tài với các thông tin tóm tắt
- Hạn chế: Hệ thống dữ liệu về các đề tài chưa đầy đủ
- Đơn vị làm tốt: P.KHCN
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:

➤ Đề xuất:

3.3 Đẩy mạnh các hoạt động NCKH trong GV và SV: tất cả GV có trình độ thạc sĩ trở lên hàng năm có ít nhất 01 bài báo/báo cáo khoa học từ cấp khoa hoặc chủ trì/tham gia 01 đề tài NCKH cấp trường. Các khoa chuyên ngành, viện, trung tâm hàng năm có ít nhất 01 đề tài NCKH/CGCN có liên kết với địa phương/doanh nghiệp. Các khoa tổ chức hai năm 01 hội nghị NCKH dành cho GV và 01 hội nghị NCKH dành cho SV; mỗi quý các bộ môn tổ chức ít nhất 01 sinh hoạt học thuật.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011

- Thực hiện: các khoa, viện, trung tâm, Phòng KHCN-HTQT (theo dõi)

- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ Thực trạng:

- Điểm mạnh: Nhiều khoa đã tổ chức hội nghị NCKH cấp khoa trong HK I: K.KHCB, K.Kte, K.KTTC, K.LLCT, K.N, K.CB, K.CK, V.CNSH; có đề tài gắn với địa phương/doanh nghiệp: K.KTTT, K.KTh, K.N, K.CB
- Hạn chế: Sinh hoạt học thuật cấp BM ở hầu hết các khoa chưa được đẩy mạnh
- Đơn vị làm tốt: K.CB, K.N, K.LLCT, V.CNSH
- Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:

➤ Đề xuất: P. KHCN cần có kế hoạch theo dõi, đánh giá hoạt động NCKH ở các khoa theo các tiêu chí đã có.

3.4 Tổ chức các câu lạc bộ chuyên ngành ở các khoa dành cho SV dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các bộ môn nhằm mục đích giúp SV học tập theo chiều sâu và phát triển sự say mê, khả năng NCKH.

- Thời gian thực hiện: Từ NH 2010-2011

- Thực hiện: Đoàn TNCSHCM (chủ trì), Hội SV, các khoa, Phòng KHCN-HTQT (theo dõi)

- Mô tả kết quả thực hiện:

➤ Thực trạng:

- Điểm mạnh: Hoạt động câu lạc bộ chuyên ngành ở một số khoa mang lại hiệu quả thật sự cho SV

- Hạn chế: Vai trò của Đoàn, Hội trong việc tổ chức, duy trì các CLB chuyên ngành chưa rõ nét; trách nhiệm theo dõi của P.KHCN chưa được thể hiện.
 - Đơn vị làm tốt: **K.CK, K.KTTT, K.NN, K.CB, K.CNTT, K.KTe**
 - Đơn vị làm chưa đạt yêu cầu:
- Đề xuất: Nhà trường nên xem xét để hỗ trợ kinh phí cho các CLB hoạt động có hiệu quả

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả lớn đã đạt được:

- Ban chỉ đạo đã triển khai tổ chức thực hiện CTHĐ theo đúng các yêu cầu của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch và nội dung hoạt động cụ thể, thực hiện báo cáo kịp thời.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản của Trường về đào tạo theo hệ thống tín chỉ và công bố trên website.
- Tổ chức xây dựng và công bố hệ thống chuẩn đầu ra của tất cả các chương trình giáo dục bậc đại học.
- Tổ chức xây dựng các chương trình giáo dục đại học và cao đẳng, đề cương chi tiết học phần theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành đào tạo.

2. Những hạn chế chủ yếu:

- Vai trò của Ban chỉ đạo thực hiện CTHĐ chưa thể hiện rõ nét, chưa có sự phân công theo dõi, đôn đốc rõ ràng đối với mỗi thành viên.
- Nhiều đơn vị chưa chủ động trong việc tổ chức theo dõi, thực hiện các hoạt động đã được đề ra trong CTHĐ.
- Tính chủ động của các bộ môn trong việc theo dõi, triển khai các hoạt động có liên quan (như tổ chức đăng ký và kiểm tra kết quả đổi mới PPGD, tổ chức semina mỗi quý) còn rất hạn chế.
- Nhiều hoạt động liên quan đến SV chưa được tổ chức bài bản như xây dựng cơ sở dữ liệu về người học và sinh viên tốt nghiệp, tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học.
- Hội đồng khoa học – đào tạo các cấp chưa được phát huy đúng vai trò, nhất là Hội đồng cấp trường.

3. Đề xuất khen thưởng:

Tiêu chí	Đơn vị làm tốt	Đơn vị làm chưa đạt	Ghi chú
1.1			
1.2	P.ĐT	K.N	
1.3		P.QTTB	
1.4	P.TCHC		
1.5	K.KTTT, K.KTTC		

1.6	K.KTTT, K.CK, V.CNSH		
1.7			
1.8	P.KHCN, P.ĐBCL, K.LLCT		
1.9	P.TCHC		
1.10		P.TCHC	
1.11			
2.1	P.ĐT		
2.2			
2.3			
2.4	K.NN, K.KTh	K.CB, K.CNTT, K.KHCB, K.N, V.CNSH	
2.5			
2.6		P.CTSV	
2.7		P.CTSV	
2.8	TV		
3.1	P.KHCN		
3.2	P.KHCN		
3.3	K.CB, K.N, K.LLCT, V.CNSH		
3.4	K.CK, K.KTTT, K.NN, K.CB, K.CNTT, K.KTe		

Từ kết quả đánh giá theo các tiêu chí như trên và việc tuân thủ qui định về báo cáo, Ban chỉ đạo đề nghị:

- ❖ Danh sách các đơn vị được đề xuất tuyên dương:
 - P.ĐT ĐH&SDH
 - K.KTTT, K.CK, K.LLCT, K.NN
- ❖ Danh sách các đơn vị cần quan tâm hơn đến việc triển khai các tiêu chí được giao:
 - P.CTSV (xây dựng CSDL về SVTN, hoàn thiện Trung tâm HTSV), P.TCHC (tổ chức kiểm tra giảng dạy), P.QTTB (xây dựng hộp thư email chung)
 - K.CB, K.CNTT, K.KHCB, K.N, V.CNSH (đăng ký đổi mới PPGD và đưa lên website BM từ đầu học kỳ)
 - Tất cả các đơn vị cần quan tâm hơn việc triển khai các tiêu chí kiểm định chất lượng đã được phân công (Tiêu chí 1.8).
 - Tất cả các đơn vị, BM cần quan tâm cập nhật website đơn vị và BM.
 - Tất cả các khoa, BM cần quan tâm triển khai có thực chất các hoạt động chuyên môn như: đổi mới PPGD (Tiêu chí 2.4), sinh hoạt học thuật (Tiêu chí 3.3).
- ❖ Danh sách các đơn vị cần quan tâm hơn đến việc nộp báo cáo định kỳ theo qui định: K.CB, P. CTSV (chưa nộp), P.KHTC, P.TCHC, P.KHCN (nộp chậm)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo, phân công rõ ràng nhiệm vụ của mỗi thành viên trong việc kiểm tra theo dõi tình hình thực hiện CTHĐ ở các đơn vị.
2. Tăng cường sự đôn đốc, kiểm tra định kỳ kết quả thực hiện CTHĐ của các đơn vị.
3. Tăng cường sự phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện nội dung CTHĐ.
4. Tổ chức khen thưởng, phê bình có hiệu quả sau mỗi đợt sơ kết, tổng kết CTHĐ.
5. Gắn chặt kết quả thực hiện CTHĐ với bình xét thi đua hàng năm đối với đơn vị và cá nhân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo các đơn vị, bộ môn.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN